

Mối quan hệ hữu cơ giữa kiến trúc và nội thất, nhu cầu đào tạo ngành kiến trúc nội thất tại Việt Nam

Vũ Hồng Cường

The organic relationship between architecture and interior design, and the need for interior architecture education in Vietnam

Tóm tắt

Với các điều kiện kinh tế chính trị đặc thù, nhận thức về kiến trúc, nội thất và kiến trúc nội thất tại Việt Nam còn đang thiếu đồng bộ gây cản trở không nhỏ trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp và đào tạo. Bài báo phân tích mối quan hệ hữu cơ giữa kiến trúc và nội thất cùng quan điểm về ngành kiến trúc nội thất. Bên cạnh việc phân tích thực trạng đào tạo kiến trúc tại Việt Nam cùng yêu cầu xây dựng của đất nước trong kỷ nguyên mới cho thấy sự thiếu hụt trong đào tạo nguồn nhân lực thiết kế thuộc lĩnh vực ngành xây dựng. Tổ chức không gian nội thất trong một dự án xây dựng có vai trò trung tâm quyết định rất lớn tới chất lượng sử dụng công trình, theo đó nhu cầu đào tạo ngành kiến trúc nội thất có vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc xây dựng đất nước phát triển văn minh và hiện đại.

Từ khóa: Kiến trúc nội thất, quan hệ hữu cơ, đào tạo thiết kế, thiết kế nội thất

Abstract

Under specific political and economic conditions, the perception of architecture, interior design, and interior architecture in Vietnam remains inconsistent, causing significant obstacles in both professional practice and education. This paper analyzes the organic relationship between architecture and interior design, along with perspectives on the discipline of interior architecture. Furthermore, an analysis of the current state of architectural education in Vietnam, juxtaposed with the country's construction demands in the new era, reveals a shortage in the training of design professionals within the construction sector. The organization of interior spaces in a construction project plays a central role that largely determines the functional quality of the building. Accordingly, the demand for education in interior architecture is of utmost importance in the process of building a civilized and modern nation.

Key words: Interior Architecture, organic relationship, design education, interior design

1. Nhận thức về mối quan hệ giữa Kiến trúc và Nội thất tại Việt Nam

Nhìn lại lịch sử Việt Nam, đó là một hành trình dài của dựng nước và chiến tranh vệ quốc. Hòa bình mới chỉ hiện hữu trọn vẹn sau chiến thắng lịch sử năm 1975 thống nhất đất nước. Từ 1976 đến 1986 thời kỳ bao cấp cũng đã làm cho “nội lực” của quốc gia có phần hao mòn. Bối cảnh đó khiến nước ta trong một thời gian dài rơi vào nhóm nước nghèo với điều kiện kinh tế thấp kém. Và vì thế xây dựng nói chung, kiến trúc nói riêng ở Việt Nam trong nhiều thập kỷ chủ yếu với mục tiêu “kiên cố hóa” là chính. Các công trình công cộng và đặc biệt là nhà ở trước thời kỳ mở cửa 1986 chủ yếu còn mang nặng đáp ứng nhu cầu “trú ẩn”, tạo ra cái vỏ an toàn cho các hoạt động và đời sống của người dân. Ngôi nhà dường như chỉ dừng lại ở nhu cầu là chỗ “che mưa che nắng” chống chọi với khí hậu và thiên tai khắc nghiệt trên cả dải đất hình chữ S. Sức ảnh hưởng lâu dài của cái nghèo dường như kéo dài tới tận ngày nay, khi điều kiện kinh tế khá lên người ta vẫn quan niệm công trình, ngôi nhà cần đầu tư và chỉ đầu tư cho cái vỏ trước đã. Với sự chuyển hóa của cách nghĩ chỉ từ “ăn no mặc ấm” tới “ăn ngon mặc đẹp”, gần đây chúng ta mới có mong muốn ở không chỉ là kiên cố hóa mà còn phải hướng tới tiện nghi, sang trọng và có phong cách.

Không khó khi phải tìm những minh chứng cho các quan niệm nội thất là thứ yếu và sự “rời rạc” giữa nội thất và kiến trúc. Hiện nay các công trình sử dụng vốn đầu tư công vẫn không có quy định cụ thể về nội thất và thiết kế nội thất. Một dự án được xây dựng lên với cái vỏ và sự hoàn thiện hết sức “sơ sài” và dễ dãi bên trong khi không được thiết kế nội thất đầy đủ. Nội thất được qui thành một gói mua sắm, tức là sẽ mua và sắp xếp những đồ đạc thiết bị có sẵn vào không gian đã xây dựng. Điều này gây ra rất nhiều bất cập và lãng phí bởi nội thất không thể là hệ quả hoặc sự bị động sắp xếp đồ đạc. Cách làm này ảnh hưởng lớn đến công năng và tiện nghi của công trình bởi hệ thống chiếu sáng, điện, điều hòa không khí chỉ được thiết kế một cách “đại khái” chung chung khi thiếu các thông tin chi tiết của các bản vẽ nội thất. Thường các công trình thực hiện kiểu này sẽ phải chấp nhận một chất lượng sử dụng và thẩm mỹ rất hạn chế hoặc phải điều chỉnh cải tạo ngay khi vừa xây dựng xong. Mục tiêu về công năng và thẩm mỹ của các công trình này khó đạt được và lãng phí xuất phát từ đây. Ở mảng nhà ở tình hình có khả quan hơn những vẫn còn tồn tại nhiều chủ nhà chỉ chấp nhận chi trả phí thiết kế cho phần kiến trúc và xây dựng, không thuê thiết kế nội thất, hoặc “nhờ” nhà thầu nội thất thiết kế miễn phí...

Việc coi nội thất là vấn đề phụ và xảy ra sau khi xây dựng cái vỏ kiến trúc đang hiện hữu tại Việt Nam hiện nay có thể lý giải bởi quán tính của nếp nghĩ do điều kiện kinh tế xã hội trong quá khứ chi phối. Trong kỷ nguyên vươn mình và sự phát triển kinh tế chung của Việt Nam hy vọng rằng vai trò trung tâm của nội thất sẽ được sớm nhận thức và có giải pháp cụ thể.

2. Mối quan hệ hữu cơ giữa Kiến trúc và Nội thất

Sự thiếu hụt và lắp ghép một cách rời rạc giữa “vỏ” và “ruột” nêu trên mang lại những hệ lụy không nhỏ trong một giai đoạn dài của lịch sử kiến trúc Việt Nam và vẫn còn kéo dài tới tận bây giờ có lý do khách quan lịch sử nhưng không thể bỏ qua “lỗi” trong tư duy thiết kế và nhận thức của cộng đồng.

Bài báo sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Phương pháp phân tích lý thuyết (Theoretical Analysis): Nghiên cứu và tổng hợp các học thuyết về kiến trúc hữu cơ, chủ nghĩa hiện đại và chủ nghĩa tối giản từ các kiến trúc sư bậc thầy như Frank Lloyd Wright, Le Corbusier và Mies van der Rohe. Mục tiêu là thiết lập cơ sở lý luận về mối quan hệ không thể tách rời giữa không gian bên trong và cấu trúc bên ngoài.



H2.1. Hình ảnh “Nhà trên thác nước” thiết kế bởi Kiến trúc sư Frank Lloyd Wright

Phương pháp quan sát thực nghiệm (Empirical Observation): Tác giả thực hiện quan sát và ghi hình trực tiếp tại các dự án thực tế (như Unité D'Habitation của Le Corbusier) và các khu đô thị mới tại Việt Nam để nhận diện sự đứt gãy giữa thiết kế kiến trúc và nội thất hiện nay.

Phương pháp phân tích hệ thống (Systematic Analysis): Đánh giá thực trạng hệ thống đào tạo ngành Xây dựng tại Việt Nam, so sánh sự chênh lệch về số lượng cơ sở đào tạo và chương trình học giữa hai ngành Kiến trúc và Thiết kế Nội thất.

Lịch sử kiến trúc thế giới đã ghi nhận các quan điểm về mối quan hệ hữu cơ giữa kiến trúc và nội thất của những nhân vật đã định hình tư duy thiết kế hiện đại, một số quan điểm đáng chú ý có thể kể tới là:

- Frank Lloyd Wright cha đẻ của triết lý kiến trúc hữu cơ (organic architecture) cho rằng kiến trúc và nội thất là một thực thể sống và kiến trúc phát triển từ trong ra ngoài hài hòa với môi trường xung quanh. Với ông nội thất không phải là thứ đặt vào trong công trình sau khi xây xong, mà nó phải được sinh ra từ chính cấu trúc đó. Wright là người tiên phong xóa bỏ ranh giới giữa bên trong và bên ngoài của ngôi nhà, ông nói “Cái ghế không chỉ là một món đồ, nó là một phần của không

gian kiến trúc bao quanh nó”.

- Le Corbusier với khái niệm “Nhà là cái máy để ở” cho rằng nội thất là những “thiết bị” phục vụ con người trong một cấu trúc tối ưu như những chi tiết của một cái máy. Hệ thống Modulor của ông là yếu tố gắn kết con người, kiến trúc và nội thất.

- Mies van der Rohe thì nói “Ít tức là nhiều” (less is more). Các tác phẩm thiết kế của ông như Barcelona Pavilion cho thấy: kiến trúc tối giản tạo ra sự tự do cho nội thất các bức tường không chỉ chịu lực mà có thể trở thành “nhân vật” chính trong không gian nội thất.

- Adolf Loos nhà lý luận phê bình người Áo thì cực đoan hơn khi cho rằng trang trí là tội ác. Ông cho rằng sự sang trọng của nội thất nằm ở vật liệu và sự tiện dụng không phải ở hoa văn đắp vẽ và nội thất tôn vinh vật liệu của kiến trúc chứ không phải sự che đậy của trang trí rườm rà.

Đặc điểm cốt lõi của một mối quan hệ hữu cơ là: tính thống nhất không thể tách rời, sự tác động qua lại (tương hỗ) và cùng hướng tới một mục tiêu chung. Xem xét quan hệ giữa kiến trúc và nội thất thấy rất hiển nhiên đó là mối quan hệ hữu cơ. Kiến trúc và nội thất của một công trình được xem là thành công luôn cần đạt tới sự thống nhất từ trong ra ngoài, từ ngoài vào trong. Hai yếu tố này có sự tương hỗ về thẩm mỹ chặt chẽ nếu coi kiến trúc là phần “xác” thì nội thất là phần “hồn”. Hai phần này phải hòa hợp để tạo thành một chỉnh thể - cơ thể công trình. Khó có thể chấp nhận một kiến trúc với vỏ ngoài



H2.2. Hình ảnh tác giả chụp tại dự án căn hộ Le Corbusier's Unité D'Habitation

hiện đại tối giản mà nội thất mang phong cách Rococo. Tiếc rằng ở Việt Nam có rất nhiều khu đô thị mới được mọc lên với các biệt thự khoắc áo “tân cổ điển” như một sự áp đặt còn nội thất do người ở chọn lựa với đủ mọi phong cách nhập khẩu, khiến cảm xúc từ ngoài vào trong bị đứt gãy nghiêm trọng. Bên cạnh đó, kiến trúc và nội thất luôn cần sự tiếp nối và chuyển tiếp. Các bộ phận của kiến trúc như cột, dầm, cửa đi, cửa sổ... được nội thất tiếp thu, xử lý để hài hòa giữa công năng và thẩm mỹ.

Ở góc độ tương hỗ, sự tác động qua lại thì kiến trúc và nội thất là minh chứng rõ nét nhất của mối quan hệ hữu cơ. Để đạt được sự hài hòa và đồng bộ các kiến trúc sư thường sử dụng tư duy thiết kế từ trong ra (inside out) và từ ngoài vào (outside in). Xuất phát từ nhu cầu sử dụng thực tế và bố trí nội thất để quyết định hình khối, cấu trúc và diện mạo của ngôi nhà. Và ngược lại dựa trên bối cảnh xung quanh và khối tích công trình để điều tiết các khoảng không gian bên trong. Bên cạnh đó kiến trúc và nội thất đều hướng tới một mục tiêu chung là kiến tạo không gian sống an toàn tiện nghi và cảm xúc cho người sử dụng. Mối quan hệ “máu-thịt” giữa kiến trúc và nội thất đã đến lúc cần được nhận thức rõ ràng và thống nhất ở Việt Nam làm cơ sở khoa học cho hành nghề và đào tạo.

3. Quan điểm về kiến trúc nội thất và khoảng trống trong đào tạo đội ngũ thiết kế ngành xây dựng

Tổng kết các nghiên cứu và lý luận kiến trúc hiện đại cho thấy khái niệm kiến trúc với ý nghĩa kiến tạo môi trường sống (nhân tạo) cho con người đã hàm chứa các nội dung liên quan như cảnh quan, quy hoạch và nội thất để tạo nên “cơ thể” công trình. Kiến trúc không thể chỉ là cái vỏ tách biệt khỏi môi trường, địa điểm tự nhiên. Kiến trúc càng không thể không tạo ra môi trường tiện nghi và giàu cảm xúc bên trong phục vụ tốt nhất các nhu cầu của con người.

Tuy nhiên để đảm bảo tính chuyên môn hóa trong nghiên cứu, đào tạo và thực hành thiết kế, việc phân nhánh khái niệm kiến trúc thành các ngành như kiến trúc công trình, thiết kế nội thất hay kiến trúc nội thất... là cần thiết. Để minh định các khái niệm này một cách rạch ròi và xác định phạm vi ranh giới giữa ba lĩnh vực nêu trên là không dễ dàng nhưng ta có thể làm rõ hơn mối quan hệ giữa chúng. Trong đó, khái niệm khá mới mẻ ở Việt Nam “kiến trúc nội thất” xuất hiện như một yếu tố trung gian góp phần gắn bó kiến trúc với thiết kế nội thất để hoàn thiện cái gọi là cơ thể của một công trình. Nếu coi hoạt động kiến trúc là xây dựng nên “cơ thể” của một công trình thì thiết kế nội thất gắn với việc chọn lựa “trang phục, trang sức” cho cơ thể ấy. Trong khi kiến trúc nội thất là việc hình thành hệ thống tuần hoàn, hô hấp và hệ vận động ... để cơ thể hoạt động được, khỏe mạnh và hiệu quả. Kiến trúc nội thất dựa trên ba trụ cột chính là: Tối ưu hóa cấu trúc, thiết kế trải nghiệm người sử dụng và gắn yếu tố kỹ thuật với nghệ thuật trong công trình.

Thật vậy, khác với thiết kế nội thất, kiến trúc nội thất can thiệp sâu vào cấu trúc không gian phần “xương thịt” của cơ thể công trình. Nó thay đổi, tối ưu hóa các bộ phận cấu thành không gian (trần, tường, sàn ...), xử lý các giải pháp kỹ thuật như chiếu sáng, điều hòa thông gió, âm học... Kiến trúc nội thất luôn hướng tới mục tiêu là trải nghiệm người dùng để tạo ra sự kết nối giữa

con người với công trình, con người với môi trường xung quanh thông qua vật liệu ánh sáng và màu sắc... Nó quan tâm đặc biệt tới sự vận hành của công trình tạo tiện nghi nhất cho người sử dụng. Và cuối cùng kiến trúc nội thất đòi hỏi tư duy kỹ thuật khắt khe của một kiến trúc sư nhưng lại cần có sự tinh tế tỉ mỉ của một nhà thiết kế. Các yếu tố kỹ thuật liên quan tới vật liệu, trang thiết bị công trình được tổ chức một cách khoa học cùng khả năng phối hợp với thẩm mỹ tạo ra nhịp điệu và cảm xúc cho không gian.

Như vậy kiến trúc nội thất không thể là bên “đến sau” để lấp đầy khoảng trống mà nó cần được hiểu là ngành thiết kế chuyên sâu vào việc tổ chức và tối ưu hóa cấu trúc không gian bên trong của công trình, nó là sự giao thoa giữa kỹ thuật kiến trúc và nghệ thuật thiết kế nội thất.

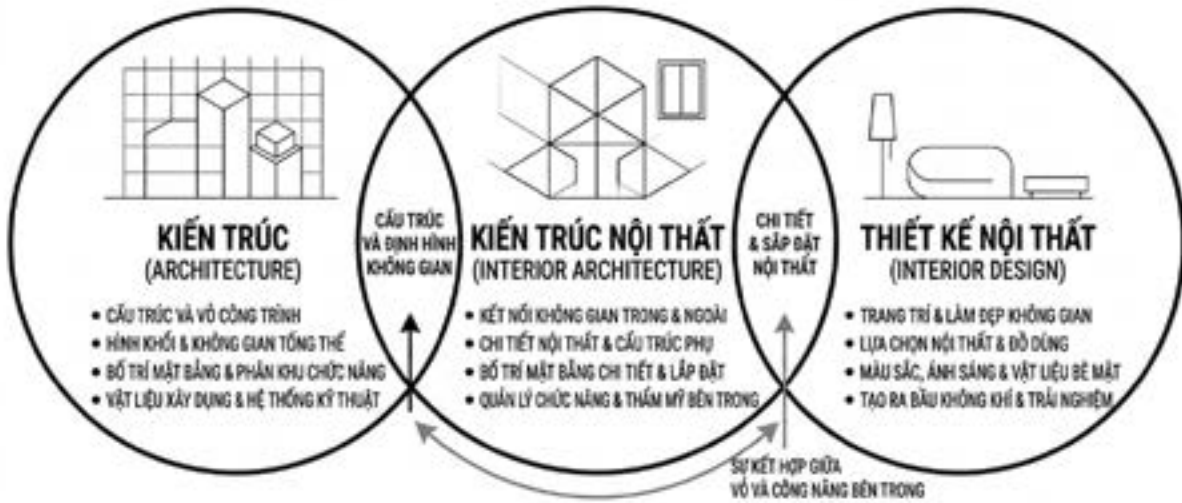
Thực tế đào tạo thiết kế tại Việt Nam cho thấy đa số các trường chỉ đào tạo hai ngành kiến trúc và thiết kế nội thất, gần đây trường Đại học Xây dựng tiên phong mở mã ngành Kiến trúc nội thất. Nhận thức về kiến trúc nói chung hay kiến trúc nội thất tại nước ta còn thiếu thống nhất và rời rạc ngay trong nhóm thiết kế cũng như trong xã hội.

Việc các trường đào tạo kiến trúc sư tại Việt Nam khoảng (30 đến 40 trường) có số lượng áp đảo so với ngành Kiến trúc nội thất (khoảng 3 trường). Với ngành Thiết kế nội thất cũng có số lượng cơ sở đào tạo tương tự như ngành Kiến trúc cho thấy một khoảng trống lớn giữa đào tạo và đòi hỏi thực tiễn của ngành Xây dựng Việt Nam. Dõi theo bức tranh toàn cảnh xây dựng ở Việt Nam với một số đặc điểm đáng chú ý: Các dự án kiến trúc qui mô lớn, cao tầng thường được các tư vấn nước ngoài và một số đơn vị tư vấn lớn trong nước thực hiện; Các khu đô thị mới phát triển mạnh mẽ về cả quy mô và số lượng với các hình thức và cái “vỏ” kiến trúc định trước, bỏ ngỏ các không gian bên trong công trình. Đây là khối lượng công việc không nhỏ mà các kiến trúc sư không hẳn đã làm tốt các công việc đặc thù của thiết kế nội thất trong khi đó các nhà thiết kế nội thất lại thiếu các kiến thức về kỹ thuật, kết cấu.. Mặt khác, kinh tế ngày một phát triển khiến nhu cầu đầu tư cho chất lượng bên trong các công trình (nội thất) tăng mạnh. Tức là nhu cầu triển khai các thiết kế tiếp cận từ nội thất (inside out) tích hợp việc tổ chức không gian, cấu trúc, hệ thống trang thiết bị kỹ thuật công trình và cả đồ đạc nội thất thật là một



H2.3. Ảnh tác giả chụp nội thất Pavilion Barcelona của KTS Mies van der Rohe

MỐI QUAN HỆ GIỮA BA YẾU TỐ: KIẾN TRÚC, KIẾN TRÚC NỘI THẤT & THIẾT KẾ NỘI THẤT



H3.1. Mối quan hệ giữa ba yếu tố: kiến trúc, kiến trúc nội thất và thiết kế nội thất

đòi hỏi rất lớn và quan trọng bậc nhất trong việc đảm bảo chất lượng của từng ngôi nhà, từng căn hộ, từng dự án xây dựng. Vậy mà, thực tế đào tạo của các ngành liên quan tới vấn đề cần thiết này đang cho thấy sự “không theo kịp” thực tiễn. Khi mà quá nửa số lượng KTS ra trường (khoảng 60-70%) hành nghề thuộc lĩnh vực nội thất với vốn kiến thức ít ỏi về thiết kế nội thất của các chương trình đào tạo kiến trúc sư. Bên cạnh đó các cử nhân thiết kế nội thất với chuẩn đầu vào nặng về mỹ thuật và kiến thức được trang bị khó đầy đủ về các yếu tố kỹ thuật xây dựng, kiến trúc, cơ điện, công trình sẽ không đáp ứng được vai trò kiến tạo không gian, cấu trúc hay cải tạo phần kết cấu và trang thiết bị công trình. Các phân tích trên chỉ ra khoảng trống lớn trong đào tạo nằm giữa ranh giới của kiến trúc và thiết kế nội thất đó không thể là cái gì khác ngoài ngành kiến trúc nội thất. Tóm lại thực tế phát triển ngành Xây dựng Việt Nam hiện nay cho thấy sự thiếu hụt nguồn nhân lực thuộc ngành Kiến trúc nội thất.

Kết luận

Để có được đội ngũ nhân lực thuộc nhóm tư vấn thiết kế tiến bộ, hiệu năng, hiệu lực đáp ứng nhu cầu vô cùng mạnh mẽ của ngành xây dựng trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, đây là thời điểm chúng ta cần xây dựng chiến lược trong việc đào tạo nguồn nhân lực với vai trò dẫn dắt của các nhà thiết kế, khâu đầu tiên quan trọng của việc hình thành một

dự án cho tới cả công cuộc xây dựng phát triển đô thị và đất nước. Nhiệm vụ quan trọng này chỉ có thể hoàn thành và gặt hái thắng lợi khi chúng ta có cái nhìn khoa học hơn trong cả hệ sinh thái đào tạo nhân lực thuộc ngành Xây dựng. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng hai ngành có bề dày đào tạo là kiến trúc và thiết kế nội thất, chúng ta cần quan tâm phát triển nguồn nhân lực của ngành mới là kiến trúc nội thất để bổ sung kịp thời cho các yêu cầu hiện tại và tương lai của công cuộc xây dựng đất nước văn minh hiện đại. Ngành Kiến trúc nội thất không thể chỉ được hiểu theo cách cơ học là gộp hai nhóm kiến thức của kiến trúc và thiết kế nội thất hiện có. Mà nó là phần gắn kết cũng như khóa lắp khoảng trống về kiến thức và kỹ năng của kiến trúc và thiết kế nội thất. Một đô thị, một khu ở hay một công trình hiện đại đảm bảo hiệu quả sử dụng, tránh lãng phí bắt buộc phải nâng cao vai trò trung tâm của không gian nội thất. Trong đó ngành Kiến trúc nội thất cùng với các kiến trúc sư nội thất đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối phần “xác” kiến trúc và phần “hồn” nội thất làm cho công trình vận hành như mục tiêu, lý tưởng mà nó được đòi hỏi. Trên đây là một số quan điểm cá nhân thiết nghĩ phải nêu ra sau quá trình dài làm công tác tư vấn thiết kế và đào tạo có thể chưa hoàn chỉnh, mong nhận được sự góp ý của các nhà quản lý, nhà khoa học để góp phần kiện toàn đội ngũ thiết kế của ngành xây dựng Việt Nam trước đòi hỏi phát triển của đất nước trong kỷ nguyên mới./.

Tài liệu tham khảo

1. Đặng Thái Hoàng (2023). Kiến trúc nội thất. Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
2. Nguyễn Đức Thiềm (2010). Kiến trúc nhà ở. Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
3. Phạm Đình Việt (2023). Nội thất và thiết kế nội thất. Nhà xuất bản Xây dựng, Hà Nội.
4. Alexander, C. (2002). *The Nature of Order: An Essay on the Art of Building and the Nature of the Universe*. Berkeley: Center for Environmental Structure.
5. Brooker, G., & Stone, S. (2013). *Form and Structure in Interior Architecture*. London: Bloomsbury Academic.
6. Ching, F. D. K., & Binggeli, C. (2018). *Interior Design Illustrated*. Hoboken: Wiley.
7. Frampton, K. (2007). *Modern Architecture: A Critical History*. London: Thames & Hudson.
8. Le Corbusier (1923). *Vers une Architecture*. Paris: Éditions Crès.
9. Wright, F.L. (1954). *The Natural House*. New York: Horizon Press.